

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRUNG TÂM
KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KN-KNg
V/v Ban hành tạm thời hướng dẫn giải
pháp quản lý, tổ chức lại sản xuất theo
hướng hợp tác liên kết chuỗi giá trị tôm

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm Việt Nam đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4599/QĐ-BNN-TCTS ngày 24/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt nhiệm vụ “Xây dựng các mô hình liên kết, hợp tác sản xuất trong ngành tôm thuộc đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm nước lợ Việt Nam đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 417/TS-NTTS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Cục Thủy sản về việc Ban hành hướng dẫn quản lý, tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác liên kết chuỗi giá trị tôm.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2022 và 2023 nhiệm vụ “Xây dựng các mô hình liên kết, hợp tác sản xuất trong ngành tôm thuộc đề án tổng thể phát triển ngành công nghiệp tôm nước lợ Việt Nam đến năm 2030” đã được nghiệm thu.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ban hành tạm thời hướng dẫn giải pháp quản lý, tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác liên kết chuỗi giá trị tôm đối với các cơ sở nuôi tôm nước lợ nhỏ lẻ (tôm-lúa, tôm-rừng, tôm công nghiệp quy mô nhỏ, tôm trên cát...) chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện theo hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc góp ý bổ sung xin liên hệ với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội; ông Lê Ngọc Quân, Phó Trưởng phòng Khuyến ngư, điện thoại: 0982.442.823.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Phùng Đức Tiên (để b/c);
- Cục Thủy sản (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Website TTKNQG;
- Lưu: VT, KNg.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Hồng

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT THEO HƯỚNG HỢP TÁC LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ TÔM

(Kèm theo công văn số /KN-KNg ngày /4/2024 của
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)

I. NGUYÊN TẮC

Tổ chức các cơ sở nuôi nhỏ lẻ theo từng khu vực có chung điều kiện như: chung nguồn nước, thời tiết, mùa vụ, cùng phương thức nuôi (tôm-lúa, tôm-rừng, tôm công nghiệp quy mô nhỏ, tôm trên cát...) trên cùng một khu vực nuôi tôm, tập trung thành các Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã nếu đủ điều kiện.

Củng cố các Tổ hợp tác, Hợp tác xã đã có tại các địa phương để phát huy hiệu quả, hiệu lực các mối liên kết hợp tác theo chuỗi giá trị.

Tăng cường “liên kết ngang” giữa tổ hợp tác với tổ hợp tác, giữa các cơ sở nuôi trong cộng đồng tạo thành một hệ sinh thái để áp dụng phương thức quản lý theo vùng, bao gồm: kiểm soát chất lượng nước; thời vụ nuôi; kỹ thuật nuôi; vật tư đầu vào; vận hành sản xuất của hộ dân... được xem là giải pháp hữu hiệu trong giảm thiểu dịch bệnh, tác động của thị trường và biến đổi khí hậu.

Tăng cường liên kết dọc giữa Tổ hợp tác, Hợp tác xã với đơn vị cung cấp vật tư đầu vào, nhà khoa học, đơn vị thu gom, chế biến tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên tham gia, đảm bảo các bên cùng có lợi, làm tăng hiệu quả trong nuôi tôm nước lợ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và vai trò của nhà nước.

Thay đổi tư duy, nhận thức của doanh nghiệp và hộ nông dân trong sản xuất, kinh doanh khi tham gia chuỗi liên kết. Thông qua chuỗi liên kết sẽ làm thay đổi tư duy tiêu nông, sản xuất nhỏ trong nuôi tôm nước lợ hiện nay, thay vào đó là tư duy sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế thị trường trong hội nhập kinh tế quốc tế.

II. TỔ CHỨC, Củng cố các cơ sở nuôi tôm nước lợ nhỏ lẻ

2.1. Thành lập mới tổ hợp tác nuôi tôm nước lợ

Khuyến khích các cơ sở nuôi tôm nước lợ nhỏ lẻ có cùng phương thức nuôi và có cùng điều kiện tự nhiên, thành lập các tổ hợp tác trên cơ sở tự nguyện, cùng đóng góp diện tích nuôi liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị để cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

a. Tên tổ hợp tác

Tổ hợp tác có quyền chọn tên, biểu tượng của mình, không trùng lặp với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trong địa bàn.

b. Xây dựng hợp đồng hợp tác

Quy chế hợp tác gồm các nội dung quan trọng như sau:

- Mục đích hoạt động
- Thời gian hợp tác
- Thông tin của các cá nhân tham gia Tổ hợp tác (họ tên, nơi cư trú...)
- Diện tích nuôi tôm tham gia tổ hợp tác
- Tỷ lệ trích % lợi nhuận tạo quỹ để hỗ trợ cho cơ sở bị lỗ do dịch bệnh hoặc thiên tai
- Quy định thời gian định kỳ họp hàng tháng, hay hàng quý, năm
- Quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong tổ hợp tác
- Quyền và nghĩa vụ của Tổ trưởng
- Điều kiện tham gia và rút khỏi Tổ hợp tác
- Điều kiện chấm dứt tổ hợp tác
- Các thỏa thuận khác (nếu có).

Hoàn tất soạn thảo quy chế hợp tác, các thành viên Tổ hợp tác lần lượt ký tên vào Hợp đồng hợp tác. Tổ trưởng Tổ hợp tác hoặc người đại diện thực hiện gửi đề nghị về việc thành lập tổ hợp tác kèm theo Quy chế hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc hội nông dân (nếu hội nông dân Quyết định thành lập) để ra quyết định thành lập.

c. Số lượng thành viên tổ hợp tác

Tổ hợp tác có tối thiểu từ 2 thành viên trở lên.

2.2 Thành lập Hợp tác xã nuôi tôm nước lợ

Trên cơ sở tự nguyện các cơ sở nuôi tôm nước lợ thành lập hợp tác xã. Quy trình, cách thức thiết lập THT, HTX, Liên hiệp HTX đã được quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính Phủ về Tổ hợp tác và Luật hợp tác xã, số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023 của Quốc hội ban hành Luật Hợp tác xã.

2.3. củng cố tổ hợp tác/Hợp tác xã nuôi tôm nước lợ

Trên cơ sở các Tổ hợp tác, HTX nuôi tôm nước lợ theo phương thức khác nhau của các địa phương, cơ quan quản lý tại các tỉnh tham gia củng cố thông qua các hoạt động hỗ trợ sau:

- Cử cán bộ tham gia sinh hoạt cùng với THT/HTX để nắm bắt tình hình, tháo gỡ những khó khăn xảy ra trong quá trình liên kết, hợp tác.

- Củng cố nội quy, quy chế hoạt động của THT/HTX, thông qua các buổi sinh hoạt. Những thành viên không chấp hành nội quy, quy chế hoạt động đã được THT/HTX ban hành có thể mời không tham gia.

- Hướng dẫn HTX/THT thiết lập kế hoạch sản xuất, cơ cấu lại sản xuất từ khâu nuôi trồng đến liên kết cung ứng giống, thức ăn, vi sinh, vật tư và tiêu thụ sản phẩm. Định hướng đẩy mạnh hoạt động sơ chế, chế biến nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm tôm nước lợ

- Hỗ trợ công tác tuyên truyền, tập huấn kỹ thuật nuôi tôm nước lợ tổ chức theo chuỗi giá trị giảm thiểu rủi ro về dịch bệnh và thị trường tiêu thụ.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho Hội đồng quản trị HTX, Tổ trưởng tổ hợp tác nuôi tôm nước lợ

III. XÂY DỰNG MÔI LIÊN KẾT NGANG

3.1. Liên kết giữa các thành viên trong tổ hợp tác/hợp tác xã

- Việc xác định nhu cầu liên kết sản xuất giữa những người nuôi tôm với nhau để tạo sự đồng thuận, giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình vận hành, tránh tình trạng hoạt động hình thức và hạn chế trong hoạt động

- Yêu cầu chất lượng của thị trường phải làm căn cứ cơ bản để xây dựng tiêu chí cho môi liên kết.

- Huy động mọi nguồn lực cho THT/HTX hoạt động hiệu quả

- Tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng, hàng quý để các tổ viên tổ hợp tác trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, thông qua đó các bên tham gia liên kết nâng cao trình độ sản xuất cho người dân, từ đó gắn kết giữa nông dân với nông dân ngày càng bền chặt. Liên kết giữa nông dân với nhau để đáp ứng nhu cầu thị trường tốt hơn.

3.2. Liên kết THT/HTX với THT/HTX

Chỉ có liên kết ngang giữa THT/HTX với nhau, nông dân mới có thể cung cấp sản phẩm đủ lớn về số lượng, đồng nhất về chất lượng, đúng thời hạn cho nhiều đối tác và có cơ hội tổ chức các hoạt động liên kết.

- Đối với THT/HTX có cùng phương thức nuôi có quy mô, sản lượng đủ lớn sẽ làm đầu mối hỗ trợ ký hợp đồng trực tiếp với đơn vị cung cấp vật tư đầu vào, đơn vị thu gom, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Đối với THT/HTX có cùng phương thức nuôi có quy mô, sản lượng chưa đủ số lượng lớn thì tăng cường liên kết ngang theo 2 hình thức:

+ Liên kết giữa THT/HTX với nhau, trong đó lựa chọn THT/HTX là hạt nhân, đầu mối để ký hợp đồng với đơn vị chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

+ Liên kết giữa cơ sở nuôi quy mô nhỏ (như nuôi tôm trên cát, tôm công nghiệp quy mô nhỏ) với cơ sở nuôi lớn có uy tín, có kinh nghiệm về KHCN, sản

lượng nuôi lớn đứng đầu chuỗi liên kết để ký hợp đồng với đơn vị chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

IV. XÂY DỰNG MỐI LIÊN KẾT DẠNG

4.1. Các hình thức liên kết, chủ thể mối liên kết

Tùy theo điều kiện thực tế ở địa phương để hướng dẫn THT/HTX tổ chức lại sản xuất theo 2 chuỗi liên kết:

+ Liên kết 6 nhà (nhà quản lý; nhà khoa học; người nuôi; nhà cung ứng giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; cơ sở thu gom; cơ sở chế biến).

+ Liên kết 5 nhà (nhà quản lý; nhà khoa học; người nuôi; nhà cung ứng giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; cơ sở thu gom, tiêu thụ sản phẩm).

Trong 2 chuỗi liên kết thì THT/HTX là chủ thể quá trình sản xuất, là đầu mối ký kết các biên bản, hợp đồng liên kết với các đơn vị khác.

Chủ thể là THT/HTX hoặc Liên hiệp THT/HTX gọi chung là THT/HTX.

4.2. THT/HTX với cơ quan quản lý

Cơ quan Chi cục quản lý chuyên ngành thủy sản, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, Phòng Nông nghiệp/Phòng kinh tế, UBND xã, phường theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm:

- Kết nối với các đơn vị khác trong chuỗi liên kết;
- Hướng dẫn xây dựng các hợp đồng, thỏa thuận hợp đồng giữa THT/HTX với các đơn vị khác;
- Ký xác nhận pháp lý hoặc làm chứng trong các hợp đồng, thỏa thuận liên kết đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm các bên được thực hiện hiệu quả, hiệu lực;
- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho doanh nghiệp và THT/HTX tham gia chuỗi liên kết.

4.3. THT/HTX với nhà khoa học

- Nhà khoa học là các cán bộ đang công tác tại các Viện nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức, các chuyên gia có những tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu liên quan đến các phương thức nuôi tôm nước lợ khác nhau.

-THT/HTX ký Biên bản thỏa thuận hoặc Hợp đồng với nhà khoa học thể hiện cụ thể quyền lợi, trách nhiệm các bên. Các tiến bộ kỹ thuật mới sẽ được các nhà khoa học thường xuyên hoặc định kỳ chuyển giao cho các THT/HTX. Các nhà khoa học được hưởng quyền lợi theo thỏa thuận giữa 2 bên khi ký Biên bản hoặc hợp đồng liên kết hợp tác.

- THT/HTX đặt hàng các Nhà khoa học giải quyết vấn đề thực tế đang gặp phải để nghiên cứu, giải quyết những khó khăn phát sinh.

4.4. THT/HTX với nhà cung cấp giống

- Nhà cung cấp giống là các cơ sở sản xuất giống, cơ sở ương dưỡng giống có uy tín trên địa bàn hoặc ngoài địa bàn các THT/HTX nuôi tôm nước lợ; Sản phẩm giống phải có nguồn gốc rõ ràng và được kiểm dịch theo quy định trước khi thả giống.

- THT/HTX ký Biên bản thỏa thuận hoặc Hợp đồng với nhà cung cấp giống đảm bảo giống đạt yêu cầu chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất theo quy định, đảm bảo 2 bên cùng có lợi với giá hợp lý.

4.5. THT/HTX với nhà cung cấp thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

- THT/HTX ký Biên bản thỏa thuận hoặc Hợp đồng với nhà cung cấp thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quy định hiện hành, với giá hợp lý, hai bên cùng có lợi.

- Các cam kết chất lượng, triết khấu được doanh nghiệp thực hiện, THT/HTX không được phá vỡ hợp đồng. Hai bên kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất gặp phải.

4.6. THT/HTX với cơ sở thu gom, cơ sở chế biến

- Lựa chọn cơ sở thu gom có uy tín trên địa bàn để ký hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh; củng cố uy tín cho các bên tham gia.

- Trường hợp cơ sở thu gom để cung cấp cho các cơ sở chế biến thì cần phải có thỏa thuận 3 bên giữa THT/HTX với cơ sở thu gom và cơ sở chế biến, hoặc Giấy ủy quyền của cơ sở chế biến cho cơ sở thu gom, cơ sở nuôi tôm nước lợ.

- Đối với nhóm liên kết đầu ra sản phẩm, nhu cầu liên kết thường tập trung vào: i) Đảm bảo về sản lượng thu mua – phải đủ lớn; ii) Đảm bảo về chất lượng sản phẩm thu mua – chất lượng tốt, không chứa kháng sinh, tạp chất...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Trung tâm Khuyến nông quốc gia

- Chủ trì phối hợp với Cục Thủy sản và các đơn vị liên quan xây dựng tài liệu hướng dẫn và xây dựng các văn bản hướng dẫn địa phương tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị tôm.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các lớp đào tạo nhân rộng mô hình.

- Cử cán bộ tổ chức thực hiện, theo dõi, hướng dẫn, giám sát các hoạt động thực hiện mô hình ở các tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông để tuyên truyền nhân rộng các mô hình thành công và có hiệu quả.

5.2. Các đơn vị nghiên cứu, đào tạo

- Hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nuôi tôm đạt năng suất, chất lượng sản phẩm, yêu cầu kỹ thuật đề ra.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với THT/HTX đảm bảo thường xuyên chuyển giao, cập nhật những tiến bộ kỹ thuật mới cho người nuôi tôm nước lợ

5.3. Trung tâm Khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các tỉnh ven biển

- Cử cán bộ tham gia hướng dẫn các THT/HTX hoạt động; hỗ trợ, duy trì liên kết ngang, liên kết dọc. Hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất và chuyển giao công nghệ...

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng và nhân rộng mô hình liên kết chuỗi sản xuất tôm nước lợ phù hợp với điều kiện địa phương.

- Là trung tâm kết nối giữa nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp với THT/HTX.

5.4. Các doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết

- Tham gia xây dựng và cam kết tuân thủ hợp đồng liên kết chuỗi đã được các bên ký kết.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm tôm nuôi nước lợ. Bên cạnh đó, cần tìm hiểu về các FTAs, CPTPP, EVFTA, cần ứng dụng tiêu chuẩn kỹ thuật có tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn của quốc tế như VietGAP, ISO, HACCP hay các tiêu chuẩn quốc tế như USDA organic (Mỹ), JAS (Nhật Bản), AB (Pháp), OFC (Úc) trong sản xuất, chế biến để giúp hàng nông sản Việt Nam ngày càng nâng cao khả năng cạnh tranh và xâm nhập sâu hơn vào các thị trường khó tính nhưng tiềm năng.

- Kịp thời phản ánh, phối hợp cùng tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực chuỗi liên kết.

5.5. Các THT/HTX tham gia chuỗi liên kết

- Tham gia xây dựng, cam kết tuân thủ nội quy, quy chế của THT/HTX và liên hiệp THT/HTX trên cùng địa bàn.

- Nâng cao năng lực về chuyên môn kỹ thuật từ khâu giống, quản lý chăm sóc, đến khâu bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường thu thập, nắm bắt thông tin, cũng như nâng cao trình độ tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh. Từ đó, nâng cao năng lực tham gia thị trường của THT/HTX.

- THT/HTX cần nâng cao hiểu biết về liên kết, ký kết hợp đồng kinh tế, thoả thuận về cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm để bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân, tránh tình trạng bị doanh nghiệp “chèn ép”, “bắt chẹt”, bên cạnh đó là ý thức thực hiện và chấp hành theo pháp luật.

- THT/HTX cần học hỏi tư duy, tầm nhìn dài hạn, tránh tâm lý “ăn xổi”, ham lợi trước mắt vì thương lái và doanh nghiệp thường lợi dụng điểm yếu này của để ép giá, lũng đoạn thị trường.

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

Ban hành tạm thời hướng dẫn giải pháp quản lý, tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác liên kết chuỗi giá trị tôm

(Kèm theo công văn số /KN-KNg ngày /4/2024 của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia)

TT	Đơn vị
1	Viện NCNTTS I, II, III
2	Trung tâm Khuyến nông, Chi cục thủy sản các tỉnh/thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang...
3	Công ty tôm giống Việt Úc Quảng Ninh, Công ty giống Thông Thuận Hà Tĩnh, Công ty giống Thanh Mùi, Bạc Liêu, Công ty Cổ phần giống Châu Phi, Công ty giống Trung Sơn...
4	Các công ty thức ăn: Công ty TNHH Grobest, Công ty, Công ty Uni – President Việt Nam, Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam...
5	Các công ty thuốc, hoá chất, chế phẩm sinh học, vi sinh: Công ty Cổ phần tập đoàn thủy sản BỒ ĐỀ, Công ty TNHH Khoa học Việt Đức...
6	Hội hội, hiệp hội, trung tâm: Hội nông dân, Hội Thủy sản Việt Nam, Hiệp hội chế biến xuất nhập khẩu thủy sản Vasep, Trung tâm Hợp tác Quốc tế nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững (ICAFIS), Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Dịch vụ thủy sản Việt Nam...
7	Các Hợp tác xã, tổ hợp tác nuôi tôm nước mặn lợ thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang...